

Bản án số: 152/2023/DS-ST
Ngày 13-7-2023
V/v tranh chấp hui.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Đoàn Thị Sim.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 608/2022/TLST-DS, ngày 05 tháng 12 năm 2022, về việc tranh chấp hui, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 284/2023/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lâm Thị L, sinh năm 1969

Cư trú tại: Ấp Đ, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Trung H, sinh năm 1991 (có mặt)

Cư trú tại: Ấp T, xã H, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo hợp đồng ủy quyền ngày 17/11/2022.

- **Bị đơn:**

1. Bà Phan Thị U, sinh năm 1977 (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Minh T (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp P, xã P1, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 11 năm 2022 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, ông Hoàng Trung H trình bày:

Vào khoảng tháng 01 năm 2020 âm lịch, bà Lâm Thị L có cho bà Phan Thị U và ông Nguyễn Minh T mượn số tiền 120.000.000 đồng, khi mượn không thỏa thuận lãi suất và thời gian trả nợ, bà Phan Thị U có ký tên vào giấy nhận nợ vào tháng 01 năm 2020 âm lịch, bà Lâm Thị L có yêu cầu nhiều lần nhưng bà U và ông T không trả số nợ trên. Tại phiên tòa, ông Hoàng Trung H xác định đây là khoảng nợ hui, do bà Phan Thị U và ông Nguyễn Minh T tham gia chơi nhiều phần hui do bà Lâm Thị L làm chủ, sau khi hui mãn và đối chiếu nợ thì bà U và ông T còn nợ 120.000.000 đồng nên làm giấy nhận nợ. Nay bà Lâm Thị L yêu cầu bà Phan Thị U và ông Nguyễn Minh T trả số tiền nợ hui là 120.000.000 đồng.

Tại đơn trình bày ý kiến ngày 19/6/2023, bà Phan Thị U trình bày: Bà có tham gia 01 dây hui 500.000 đồng và 03 dây hui 1.000.000 đồng do bà Lâm Thị L làm chủ hui, các dây hui đều đã mãn vào năm 2018, bà đã hốt hui và bà L đã giao đủ tiền hui cho bà, nhưng bà còn nợ tiền hui chết của bà L. Khoảng năm 2020, bà và bà L đối chiếu nợ hui thì bà còn nợ bà L 120.000.000 đồng và ký giấy nhận nợ vào tháng 01 năm 2020, theo “Giấy nhận nợ” bà L nộp cho Tòa án đúng là chữ ký và chữ viết của bà. Nay bà và ông Nguyễn Minh T đồng ý trả 120.000.000 đồng cho bà L, nhưng bà yêu cầu đến tháng 10 năm 2023 âm lịch sẽ gửi tiền hàng tháng trả cho bà L, bà sẽ thỏa thuận với bà L để tham gia hui 2.000.000 đồng của bà L làm chủ và hốt hui trả tiền cho bà L.

Ông Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp L tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Lâm Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lâm Thị L khởi kiện bà Phan Thị U và ông Nguyễn Minh T yêu cầu trả số tiền nợ hui còn nợ nên đây là tranh chấp “hui” là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Phan Thị U và ông Nguyễn Minh T cư trú tại ấp P, xã P1, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Phan Thị U và ông Nguyễn Minh T được triệu tập hợp L lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Hội

đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Phan Thị U và ông Nguyễn Minh T là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét về nội dung tranh chấp: Bà Lâm Thị L yêu cầu bà Phan Thị U và ông Nguyễn Minh T trả số tiền nợ hui là 120.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, bà Lâm Thị L cung cấp một “Giấy nhận nợ” tháng 01 năm 2020 âm lịch. Bà Phan Thị U cũng thừa nhận có ký vào giấy nhận nợ, thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho bà Lâm Thị L 120.000.000 đồng tiền nợ hui, tuy nhiên bà U yêu cầu được thỏa thuận thời gian trả nợ với bà Lâm Thị L. Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Minh T không trình bày ý kiến, không có ý kiến phản đối về nội dung khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, cũng không có yêu cầu phản tố. Xét thấy, ông Nguyễn Minh T và bà Phan Thị U là vợ chồng nên ông Nguyễn Minh T phải có trách nhiệm liên đới trả nợ với bà Phan Thị U. Từ nhận định trên, có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phan Thị U và ông Nguyễn Minh T liên đới nghĩa vụ trả cho bà Lâm Thị L 120.000.000 tiền nợ hui.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Lâm Thị L không phải chịu án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí, bà Phan Thị U và ông Nguyễn Minh T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 471 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị L. Buộc bà Phan Thị U và ông Nguyễn Minh T liên đới nghĩa vụ trả cho bà Lâm Thị L số tiền nợ hui là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bà Phan Thị U và ông Nguyễn Minh T phải chịu 6.000.000 đồng. Bà Lâm Thị L đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 3.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, L phí Tòa án số 0018418 ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Nay hoàn trả lại toàn bộ cho bà Lâm Thị L là 3.000.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- CCTHADS huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vẹn

